

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **68/2020/HS - ST**
Ngày 01 tháng 12 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Hằng và bà Nguyễn Thị Mai.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**; (Tên gọi khác: Trần Xuân T); sinh ngày 06/01/2002, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện Kr, Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Xuân L (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 122 ngày 16/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T:* Ông Phạm Công M, Trợ giúp pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (*có mặt*)

- *Bị hại:* Ông Phí Thái H. (*Chết*)

- *Đại diện của đại diện hợp pháp của ông Phí Thái Hòa có:* Bà Lương Thị N, sinh năm 1947; bà phí Thị Ngọc H, sinh năm 1983; ông Phí Thái H, sinh năm 1992.

Đồng trú tại: Thôn C, xã Ea K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

+Bà Phí Thị Bích H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 08, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+Bà Phí Thị Thùy L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị N, Bà phi Thị Ngọc H, ông Phí Thái H, bà Phí Thị Bích H, bà Phí Thị Thùy L có: Ông Huỳnh Công D; Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

+ Ông Nguyễn Văn Q. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

-Người làm chứng

+ Anh Bùi Viết Q, sinh năm 2002 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19^h00' ngày 15/7/2020, Nguyễn Xuân T, sinh năm 2002, trú tại Thôn P, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có Giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 47M1 – 182.56, chở Bùi Viết Q lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng Đắk Lắk đi Khánh Hòa. Khi đến Km 102 + 300m, Quốc lộ 26 thuộc Thôn Chư Cúc, xã Ea Kmút, huyện Ea Kar thì T quay đầu nhìn về phía sau để tìm bạn, khi vừa quay đầu lại về phía trước thì phát hiện ông Phí Thái H, trú tại thôn Chư Cúc, xã Ea Kmút đang đi bộ phía trước cùng chiều. Lúc này, xe mô tô do T điều khiển cách ông Hòa khoảng 03m, T đạp phanh nhưng do khoảng cách quá gần nên xe mô tô đã tông vào phía sau ông H làm ông Hòa ngã xuống đường. Hậu quả ông Hòa tử vong.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định được như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 102 + 300m, Quốc lộ 26 thuộc thôn Chư Cúc, xã Ea Kmút, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk là đoạn đường thẳng được trải bê tông nhựa, mặt đường rộng 11^m00. Hai bên lề đường bê tông xi măng rộng 1^m30, giữa mặt đường có vạch sơn màu vàng, dọc đứt quãng chia mặt đường thành hai phần. Cách trung tâm hiện trường 100m về hai hướng Đắk Lắk – Khánh Hòa không có cọc tiêu, biển báo hiệu. Chọn mép đường bên phải theo hướng Đắk Lắk – Khánh Hòa làm mép đường chuẩn cho các số đo đến các dấu vết và phương tiện có liên quan. Quá trình khám nghiệm, đo từ tâm trục trước xe mô tô biển số 47M1 – 182.56 đến trụ điện số 91 là 15^m40 (điểm làm mốc).

Nạn nhân (số 1) sau tai nạn, nằm úp trên mặt đường trải bê tông nhựa. Đầu quay về mép đường trái, theo hướng Đắk Lắk – Khánh Hòa; chân quay về mép đường chuẩn. Tâm đầu đo vào mép đường chuẩn 1^m10, và có để lại vết máu (số 6); tâm đầu đo đến tâm trục trước số 2 là 2^m94.

Xe mô tô biển số 47M1 – 182.56 (đánh số 2), sau tai nạn ngã sang bên phải, nằm trên mặt đường nhựa Quốc lộ 26, theo hướng Đắk Lắk – Khánh Hòa. Đầu xe

hướng về mép đường trái và hướng Đắc Lắc; đuôi xe hướng về mép đường chuẩn. Tâm trục trước vào mép đường chuẩn 0^m30 và đến trụ điện số 91 là 15^m40; tâm trục sau xe đo vào mép đường chuẩn 0^m85. Sau tai nạn xe mô tô để lại trên mặt đường một vết chà lóp trước (số 3), vết xước 1 (số 4), vết xước 2 (số 5).

Vết chà lóp trước xe mô tô biển số 47M1 – 182.56 có chiều dài 0^m60, chiều rộng 0^m15. Đầu số 3 đo vào mép đường chuẩn 0^m60, đuôi số 3 đo vào mép đường chuẩn 0^m65, đo đến đầu số 4 là 0^m85. Số 3 nằm trên mặt đường nhựa, Quốc lộ 26.

Vết xước 1 (số 4) do số 2 sau tai nạn tác động xuống mặt đường trải bê tông xi măng tạo nên. Số 4 nằm trên lề đường mở rộng phía bên phải theo hướng Đắc Lắc – Khánh Hòa. Số 4 dài 0^m40, tâm đầu số 4 đo vào mép đường chuẩn 0^m15 và đo đến tâm đầu số 5 là 0^m10, đuôi số 4 đo đến mép đường chuẩn 0^m23.

Vết xước 2 (số 5), số 5 do số 2 sau tai nạn tác động xuống mặt đường trải bê tông xi măng tạo nên. Số 5 nằm trên lề đường mở rộng phía bên phải theo hướng Đắc Lắc – Khánh Hòa. Số 5 có chiều dài 0^m50, tâm đầu số 5 đo vào mép đường chuẩn 0^m22, tâm đuôi số 5 đo vào mép đường chuẩn 0^m40.

Vết máu (số 6) có chiều dài 0^m10, chiều rộng 0^m05. Tâm số 6 trùng với tâm đầu số 1; tâm số 6 đo vào mép đường chuẩn 1^m10, đo đến trục trước số 2 là 2^m94.

Điểm va chạm (điểm đụng) giữa xe mô tô biển số 47M1- 182.56 với người đi bộ có hình chiếu vuông góc với mặt đường, nằm trên phần đường nhựa bên phải theo hướng Đắc Lắc – Khánh Hòa. Điểm đụng đo vào mép đường chuẩn 0^m85, đo đến đầu số 1 là 4^m45, đo đến tâm đầu số 4 là 5^m68, đo đến tâm trục trước số 2 là 1^m60 và đo đến tâm đầu số 3 là 0^m60, đo đến tâm đầu số 4 là 1^m90.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn thể hiện:

Xe mô tô biển số 47M1 – 182.56: Toàn bộ hộp đèn chiếu sáng phía trước, đèn xi nhan bên trái bị vỡ rời khỏi xe mô tô; đầu tay lái bên phải bị móp méo biến dạng và bị mài mòn kim loại, kích thước 04cm x 06cm; đầu tay phanh trước bị mài mòn kim loại, kích thước 01cm x 01cm; phía trước dè chắn bùn trước bị vỡ nhựa, kích thước 10 x 6cm; mặt ngoài bên phải lốp trước bị mài mòn cao su, kích thước 23cm x 03cm.

Tại Bản kết luận pháp y qua hồ sơ số 666/PYHS - PC09 ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắc Lắc, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Phí Thái H là đa thương tích đầu, mặt, ngực, lưng, bụng và tứ chi gây nên rách da, bầm tụ máu dưới da – cơ nhiều vị trí, nứt vỡ xương sọ chẩm dẫn đến choáng chấn thương rất nặng không hồi phục.

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng 68/CT-VKS ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo.

Phản tranh luận: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Xuân T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

+ Trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

+ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, công nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47M1 – 182.56 cho bà Nguyễn Thị H.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân T trình bày lời bào chữa: Sau khi phân tích nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc phạm tội của bị cáo, Luật sư cho rằng: Việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Xuân T theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn là hộ nghèo, bố mất sớm, hiện đang còn đi học, sau khi phạm tội bị cáo kịp thời đưa người bị hại đi cứu chữa, đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cùng gia đình gia đình đã bồi thường số tiền 55.000.000 đồng cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại bãi nại, người bị hại cũng có phần lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bên tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại là 55.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm, nên không đặt ra để xem xét.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Xuân T tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Do chủ quan, không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ, khoảng 19^h30' ngày 15/7/2020 Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 471- 182.56 lưu thông trên Quốc lộ 26, khi đến km 102 + 300m, thuộc Thôn Chư Cúc, xã Ea Kmút, huyện Ea Kar thì T quay đầu nhìn về sau tìm bạn, khi quay đầu lại thì phát hiện ông Phí Thái H đang đi bộ phía trước cùng chiều, do khoảng cách quá gần không xử lý được tình huống, Nguyễn Xuân T đã để xe mô tô do mình điều khiển tông vào ông Phí Thái H gây tai nạn. Hậu quả làm ông Hòa tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, nên có đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, nguy hại hơn nó còn gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Nguyễn Xuân T là người đã học Luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe hạng A1, bị cáo nhận thức được rằng, xe mô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, có thể gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác cũng như của bị cáo, muốn điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ các quy định về an toàn giao thông. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nên khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, bị cáo đã không tuân thủ quy tắc giao thông, nên không quan sát kỹ người và phương tiện đang tham gia giao thông trên đường để điều khiển xe cho phù hợp, bị cáo vừa đi vừa ngoái lại phía sau, nên khi quay người lại phát hiện thấy ông H đang đi bộ phía trước cùng chiều, do khoảng cách quá gần, bị cáo không xử lý được tình huống, đã để xe mô tô do bị cáo điều khiển tông vào ông H gây tai nạn, hậu quả làm ông H tử vong. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố Nguyễn Xuân T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là

có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần phải xử lý bị cáo cho tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình.

Bị cáo Nguyễn Xuân T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nội quy của nhà trường và địa phương nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, xuất thân từ người lao động, bị cáo hiện đang đi học, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, thuộc hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bố mất sớm, nên cũng phần nào thiết thời trong việc chăm sóc và giáo dục, sau khi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 55.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, nó thể hiện bị cáo đã tích cực giúp các cơ quan tố tụng giải quyết nhanh vụ án, được gia đình bị hại làm đơn bãi nại về trách nhiệm hình sự và dân sự. Tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông ngoại là thương binh, bà ngoại là người có công với cách mạng, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự để lượng hình cho bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần định cho bị cáo một mức hình phạt, để cho bị cáo tự rèn luyện, cải tạo ở ngoài đời sống xã hội và tiếp tục đi học cũng có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 55.000.000 đồng và được gia đình bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm khoản chi phí nào khác. Xét thấy yêu cầu này của đại diện bị hại là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47M1 – 182.56, là tài sản của bà Nguyễn Thị H mua của anh Nguyễn Văn Q, nên Cơ quan điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị H là đúng quy định, cần chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar về tội danh, hình phạt đối bị cáo là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[7] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới khung hình phạt là chưa thỏa đáng, mà chỉ cần chấp nhận một phần quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T (Tên gọi khác: Trần Xuân T) phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T (Tên gọi khác: Trần Xuân T) **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **03 (Ba)** năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Xuân T thay đổi nơi ở thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số 122 ngày 16/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

2. Các biện pháp tư pháp:

+ *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, bị cáo, gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí mai táng, chi phí tổn thất tinh thần và chi phí hợp lý khác với số tiền là 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét thấy việc thỏa thuận này của các bên là tự nguyện, phù hợp với pháp luật cần ghi nhận, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết tại phiên tòa.

+ *Xử lý vật chứng:* Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 47M1 – 182.56 cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết bản án hợp lệ tại nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- THADS huyện Ea Kar;
- TANDTA;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

